

Bản án số: 262/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân L

Bà Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P – Thư ký TAND khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2025/QĐST-HPT ngày 27 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1994;*** Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số nhà D, ngõ I, thôn K, xã P, thành phố Hà Nội. “Có mặt”

** Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1990;*** Nơi cư trú: Số nhà B, xóm C, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2025, các lời khai tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà B, xóm C, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội có tìm hiểu nhau khoảng 2 tháng và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi cùng chung sống

với bố mẹ chồng tại số nhà B, xóm C, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội (Nay là Số nhà B, xóm C, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội). Vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn vì chồng tôi không quan tâm đến nhà cửa, con cái trong khi tôi vừa sinh em bé thứ 2 xong. Chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm cũng như tài chính trong gia đình. Đồng thời trong thời gian này, chồng tôi thường xuyên rượu chè, chơi bời về nhà thì mắng chửi vợ con, cũng có lúc động tay động chân. Đỉnh điểm nhất là vào thời điểm từ tháng 4/2024, khi tôi vừa bắt đầu đi làm lại sau sinh, cơ chế công ty có nhiều sự thay đổi, tôi có cơ hội thăng tiến trong công việc hơn. Lúc này, tôi đã đi làm, có công việc ổn định nên chồng tôi để mặc tôi phải lo cho hai con và sinh hoạt gia đình mà không hề quan tâm hay chu cấp thêm cho tôi. Ngày 02/8/2024, bên phía công ty có người nhắn tin trêu tôi, chồng tôi có đọc được tin nhắn nên đã hiểu lầm và động tay động chân đánh tôi. Kể từ sau hôm đó tôi đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay. Hiện tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được, yêu cầu Toà giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

Về con chung: Tôi và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 09/6/2016 và cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 10/9/2023. Cháu H đang ở với anh P, cháu B đang ở với tôi. Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi cháu Nguyễn Thu B và đồng ý giao cháu Nguyễn Thu H cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện tôi đang làm nhân viên văn phòng của Công ty TNHH B1 lương tháng khoảng 11 triệu đồng/tháng, ngoài ra tôi còn bán thêm Bảo hiểm xã hội, hiện tôi đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2024 đến nay. Anh P làm nghề lái xe công nông, lương tháng từ 6-8 triệu đồng, nên cả tôi và anh đều không đảm bảo nuôi 2 con, mỗi người nuôi 1 con thì đảm bảo được cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy P vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Chị Y được ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Chị Y và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 09/6/2016 và cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 10/9/2023. Khi ly hôn, giao cháu H cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu B cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Y không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Vụ án thụ lý từ ngày 15/4/2025, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Y có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án. Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Anh P là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà B, xóm C, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, TAND khu vực 5 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp Tòa án.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Duy P: Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ.

[3]. Về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Duy P có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2015 tại UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã P, thành phố Hà Nội), có xuất trình giấy đăng ký kết hôn, đủ cơ sở kết luận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Y xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tháng 8/2024 vợ chồng sống ly thân với nhau. Chi tiết này chị Y khai phù hợp với biên bản xác minh chính quyền địa phương cung cấp ngày 19/9/2025 nên có đủ cơ sở kết luận vợ chồng chị Y và anh P có mâu thuẫn, đều vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Y được ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung vợ chồng: Chị Y và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 09/6/2016 và cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 10/9/2023 thể hiện bằng bản sao khai sinh. Hiện cháu H đang ở với anh P và cháu B đang ở với chị Y

có chứng cứ chứng minh. Cháu H có nguyện vọng được sống cùng với anh P, nên giao cháu H cho anh P. Cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện”, nên giao cháu B cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Y, anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Nhận định về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Y không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Nhận định về án phí ly hôn sơ thẩm: Yêu cầu xin ly hôn của chị Y được chấp nhận, chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- + Các Điều 28, 35, 39, 227, 271, 273, 277, khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự;
- + Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- + Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Duy P. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Duy P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 09/6/2016 và cháu Nguyễn Thu B, sinh ngày 10/9/2023. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Thu H cho anh P, giao cháu Nguyễn Thu B cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh P và chị Y cho nhau cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Duy P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0065936 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nay chuyển thành án phí ly hôn.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Duy P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;
- UBND xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội
(ĐKKH số 41 ngày 07/5/2015 tại UBND xã Phù
Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thiên Hương